TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2019/HS-PT
Ngày: 24-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
- *Các Thẩm phán*: Ông Trần Văn Luông;
Ông Trương Văn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 103/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị L. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thị L, sinh năm 1994, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp D, xã C, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 và bà Trần Thị K, sinh năm 1970; bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L: Ông Nguyễn Văn H– Luật sư Công ty Luật TNHH MTV T– Chi nhánh Bình Dương thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Thị L mua 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng chạm khắc hình dạng con rồng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng hình dạng hạt châu và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của một người bán hàng rong tại huyện P, tỉnh An Giang để làm trang sức.

Đến tháng 10/2018, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thị L nảy sinh ý định mang số trang sức vàng giả nêu trên đem đến Dịch vụ Cầm đồ G cạnh đường DT744, ấp Dòng Sỏi, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương do ông Huỳnh Tấn C làm quản lý để cầm cố. Nguyễn Thị L đến Dịch vụ Cầm đồ G lấy tên giả là Hoa và nói dối với ông Huỳnh Tấn C số trang sức này là vàng 18k thật, khi mua có biên nhận mua hàng nhưng do mẹ của Nguyễn Thị L bị bệnh nặng cần tiền chữa bệnh gấp nên chưa tìm thấy biên nhận. Ông Huỳnh Tấn C tin tưởng đồng ý cầm cố số trang sức nêu trên. Với thủ đoạn trên, từ ngày 01/10/2018 đến ngày 06/10/2018, Nguyễn Thị L đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) của Dịch vụ Cầm đồ G, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2018, Nguyễn Thị L đem 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng chạm khắc hình dạng con rồng đến Dịch vụ Cầm đồ G cầm cố với giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2018, Nguyễn Thị L đem 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng hình dạng hạt châu và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến Dịch vụ Cầm đồ G cầm cố với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/10/2018, Nguyễn Thị L điều khiển xe môtô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 67H7 – 0740 đến Tiệm bạc N, địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương mua 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng có hình bông mai và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng với giá 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) để tiếp tục đem đi cầm cố. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị L đem 02 lắc tay này đến Dịch vụ Cầm đồ G và yêu cầu ông Huỳnh Tấn C cầm cố với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Lúc này, ông Huỳnh Tấn C nghi ngờ nên kiểm tra thì phát hiện 02 lắc tay này là vàng giả, tiếp tục kiểm tra 02 lắc tay và 01 dây chuyền Nguyễn Thị L cầm cố 02 lần trước thì phát hiện tất cả đều là vàng giả nên ông Huỳnh Tấn C trình báo Công an xã A. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 06 và ngày 07/10/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B tiến hành niêm phong thu giữ vật chứng: 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng chạm khắc hình dạng con rồng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng hình dạng hạt châu; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng có hình bông mai; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng và 01 (một) xe môtô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 67H7 – 0740.

Theo Biên bản xác minh ngày 16/10/2018 tại Tiệm vàng H, địa chỉ tại khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương và Kết luận giám định số 1461/C09B ngày 22/3/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Qua kiểm tra xác định 04 lắc tay và 01 dây chuyền nêu trên đều không phải là vàng, cụ thể: 01 (một) lắc tay nam có hình con rồng bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại đồng (Cu) 75,4%; 01 (một) lắc tay nữ có đính đá trắng bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại đồng (Cu) 87,89%; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại đồng (Cu) 94,91%; 01 (một) lắc tay nữ bằng kim loại màu vàng có hình bông mai có thành phần kim loại đồng (Cu) 93,87%; 01 (một) lắc tay nam bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại đồng (Cu) 93,87%.

Đối với xe môtô biển số 67H7 – 0740 do cha chồng của Nguyễn Thị L là ông Nguyễn Văn P đứng tên chủ sở hữu. Ông Nguyễn Văn P đã chết vào năm 2013. Từ năm 2013 chiếc xe này do ông Nguyễn Thanh S (con ruột ông Nguyễn Văn P và là chồng của bị cáo Nguyễn Thị L) quản lý, sử dụng. Ông Nguyễn Thanh S thường xuyên cho Nguyễn Thị L mượn xe này làm phương tiện đi lại. Ông Nguyễn Thanh S không biết Nguyễn Thị L sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội. Do đó, ngày 09/12/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe này cho ông Nguyễn Thanh S.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/10/2018, Nguyễn Thị L bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) cho ông Huỳnh Tấn C là người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Huỳnh Tấn C không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS-ST ngày 18/4/2019 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục thực hiện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị L cho đến ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 03/5/2019, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo sang xin được giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo sang xin giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L trình bày quan điểm: Người bào chữa thống nhất quan điểm của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, đang mang thai 12 tuần tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) các tình tiết giảm nhẹ và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa và không trình bày tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2018 đến ngày 06/10/2018, Nguyễn Thị L dùng tên giả là H1 đã 03 lần dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng các lắc tay, dây chuyền bằng kim loại màu vàng (vàng giả) mang đến cửa hàng Dịch vụ Cầm đồ G và nói với ông Huỳnh Tấn C số trang sức này là vàng 18k thật, nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong 03 lần phạm tội là 45.000.000 đồng (trong đó, lần thứ 3 là 10.000.000 đồng nhưng phạm tội chưa đạt).

Theo quy đinh tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "*Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tuy nhiên, bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới và bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ nên kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về giảm nhẹ hình phạt và áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HS-ST ngày 18/4/2019 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã B; 2
- VKSND thị xã B; 1
- Chi cục THADS thị xã B; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã B; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. 3

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huỳnh Đức